

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
  - 5.1 Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;
  - 5.2 Thành phần hồ sơ;
  - 5.3 Số lượng hồ sơ;
  - 5.4 Thời gian giải quyết;
  - 5.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả;
  - 5.6 Phí, lệ phí;
  - 5.7 Quy trình xử lý công việc.
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>Trách nhiệm</b>	<b>Soạn thảo</b>	<b>Soát xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>Chức vụ</b>	<b>Trưởng phòng</b>	<b>Trưởng phòng</b>	<b>Trưởng Ban</b>
<b>Chữ ký</b>			
<b>Họ tên</b>	<b>Nguyễn Thúy Hằng</b>	<b>Nguyễn Thúy Hằng</b>	<b>Phạm Minh Phương</b>



<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
	<b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Ngày ban hành: 16/07/2019

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận và cách thức thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

## 2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- Áp dụng đối với các cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

### a. Định nghĩa

Không

### b. Viết tắt

- |         |  |
|---------|--|
| - Ban   | Ban Quản lý các khu công nghiệp        |
| - LDB   | Lãnh đạo Ban                           |
| - TTHC  | Thủ tục hành chính                     |
| - TTHCC | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh |
| - VP    | Văn phòng                              |
| - PDT   | Phòng Quản lý đầu tư                   |

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

- LDP Lãnh đạo Phòng
- CV Chuyên viên
- KCN Khu công nghiệp
- QĐCTĐT Quyết định chủ trương đầu tư
- GCNĐKĐT Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- QT Quy trình
- BM Biểu mẫu
- TT01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	<p>Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước và của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư trong nước khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua một trong các cách thức sau: (i) đấu giá quyền sử dụng đất, (ii) đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất hoặc (iii) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (<i>Không bao gồm các dự án thực hiện trong KCN, KCX, KCNC, KKT phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>).</li> <li>- Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất (<i>Không bao gồm các dự án thực hiện trong KCN, KCX, KCNC, KKT phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>).</li> <li>- Dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.</li> <li>- Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ quy định tại mục 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch và thực hiện ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	Thành phần hồ sơ	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư.	X	

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

b	Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.		X
c	Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung sau: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.	X	
d	Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		X
đ	Đề xuất nhu cầu sử dụng đất đối với trường hợp dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. <i>* Trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nhà đầu tư nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.</i>	X	
e	Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 32 Luật Đầu tư gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ, thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính.	X	
g	Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC	X	
<b>5.3</b>	Số lượng hồ sơ: 04 bộ		

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

<b>5.4</b>	<p>Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Ban gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định.</li> <li>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Ban lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> <li>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.</li> </ul>			
<b>5.5</b>	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			
<b>5.6</b>	Lệ phí: không			
<b>5.7</b>	Quy trình xử lý công việc			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới TTHCC hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.</li> <li>- Đại diện của Ban thường trực tại TTHCC kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:</li> <li>+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và chuyển hồ sơ chuyên hồ sơ cho bưu điện để chuyển về VP Ban trong ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc Phiếu từ chối hồ sơ nếu</li> </ul>	TTHCC	½ ngày	<p>Mẫu số 01 và BM.HD.01</p> <p>Mẫu số 02 hoặc số 03 - TT01</p>

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	không đủ điều kiện.			
B2	VP Ban chuyên hồ sơ tới PĐT. PĐT tiếp nhận, phân công cán bộ, CV thụ lý và giải quyết hồ sơ theo quy định.	LĐP; Cán bộ, CV PĐT	½ ngày	Mẫu số 01 - TT01 BM.HD.01
B3	Cán bộ, CV được phân công có trách nhiệm kiểm tra và thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 118/2015/NĐ-CP; trình LĐP xem xét, ký nháy; trình LĐB ký duyệt; đồng thời, chuyển văn bản đến văn thư phát hành theo quy định.	LĐB; cán bộ, CV PĐT; văn thư Ban	02 ngày	Văn bản lấy ý kiến thẩm định BM.HD.01
B4	Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi văn bản tới Ban.	Cơ quan có liên quan	15 ngày	Văn bản thẩm định BM.HD.01
B5	Sau khi nhận được ý kiến của cơ quan có liên quan đến những nội dung quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 118/2015/NĐ-CP, cán bộ, CV thực hiện: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản gửi cá nhân, tổ chức nêu rõ lý do từ chối thụ lý hồ sơ; trình LĐP xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì dự thảo văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ; trình LĐP xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều	LĐB; cán bộ, CV PĐT	20,5 ngày	Văn bản/Báo cáo BM.HD.01 BM.HD.03

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	kiện thì dự thảo báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Luật Đầu tư; trình LDP xem xét.			
B6	Sau khi nhận được văn bản/Báo cáo dự thảo kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức từ cán bộ, CV, LDP xem xét: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì ký nháy văn bản từ chối, trình LDB xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì ký nháy văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, trình LDB xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì ký nháy báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh, trình LDB xem xét.	LDB; LDP	02 ngày	Văn bản/Báo cáo BM.HD.01 BM.HD.03
B7	Sau khi nhận được văn bản/Báo cáo kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức từ PĐT, LDB xem xét: - Nếu đồng ý thì ký duyệt. - Nếu không đồng ý thì yêu cầu PĐT thụ lý lại.	LDB	02 ngày	Văn bản/Báo cáo BM.HD.01 BM.HD.03
B8	PĐT tiếp nhận văn bản/Báo cáo đã được ký duyệt kèm theo hồ sơ của cá nhân, tổ chức từ LDB: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, PĐT chuyển văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến văn thư Ban hoàn trả theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, PĐT chuyển văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện	PĐT, văn thư Ban	½ ngày	Văn bản/Báo cáo BM.HD.01 BM.HD.02 BM.HD.03



<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	hồ sơ đến văn thư Ban phát hành theo quy định. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện, PĐT chuyển báo cáo thẩm định kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân đến văn thư Ban, gửi UBND tỉnh theo quy định.			
B9	UBND tỉnh căn cứ báo cáo thẩm định kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân của Ban, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư. Quyết định chủ trương đầu tư gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban và nhà đầu tư. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	UBND tỉnh	07 ngày	Quyết định chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối phê duyệt BM.HD.01 BM.HD.02 BM.HD.03
B10	CV có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	CV PĐT	Không tính thời gian	BM.HD.01 BM.HD.04
B11	TTHCC tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện, kiểm tra và chuyển đến đại diện của Ban thường trực tại TTHCC để trả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.	TTHCC	Không tính thời gian	BM.HD.01

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu I.1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
2.	Mẫu I.2	Đề xuất dự án đầu tư theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
3.	BM.HD.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4.	BM.HD.02	Thư xin lỗi
5.	BM.HD.03	Văn bản trả lời giải quyết TTHC

<b>Ban Quản lý các khu công nghiệp</b>	<b>QUY TRÌNH</b> <b>Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)</b>	Mã hiệu: QT-ĐT-08.02
		Ngày ban hành: 16/07/2019

6.	BM.HD.04	Phiếu thống kê và theo dõi TTHC
----	----------	---------------------------------

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
1.	Hồ sơ đầu vào: Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	PĐT	Theo thời hạn hạt động của dự án	Bản cứng/File scan điện tử
2.	Kết quả thực hiện TTHC			
2.1	Báo cáo thẩm định	PĐT	Theo thời hạn hạt động của dự án	Bản cứng
2.2	Quyết định chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối giải quyết của UBND tỉnh	PĐT	Theo thời hạn hạt động của dự án	Bản cứng

*Hồ sơ được lưu trực tiếp tại PĐT theo thời hạn hoạt động của dự án trong Quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.*